

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: 1518/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư
Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 75/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1870/TTr-SKHĐT ngày 11 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

3. Tổ chức tư vấn lập Dự án: Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Tân Tiến Phát.

4. Chủ nhiệm lập dự án đầu tư: KS. Cao Đức Hạnh.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Từng bước hoàn chỉnh hạ tầng giao thông khu vực, phục vụ dân sinh, tạo điều kiện phát triển quỹ đất, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Nâng cấp mở rộng tuyến đường dài 3,256km; điểm đầu giao với Quốc lộ 1A tại lý trình Km817+650. Điểm cuối tuyến giao đường tránh phía Tây thành phố Huế tại lý trình Km4+900.

- Quy mô mặt cắt ngang phân kỳ đầu tư chia thành 02 loại như sau:

+ Đoạn qua khu vực ruộng lúa: $B_n = 2,5 + 7,5 + 2,5 = 12,5m$.

+ Đoạn qua khu vực dân cư: $B_n = 1,5 + 7,5 + 1,5 = 10,5m$.

- Kết cấu mặt đường: loại cấp cao A1 bằng bê tông nhựa chặt rải nóng. Móng đường bằng cấp phối đá dăm loại.

- Nền đường: Đắp đất cấp phối đồi đầm chặt K95~K98.

- Xây dựng vỉa hè lát gạch và hệ thống thoát nước mưa đoạn tuyến qua khu vực dân cư.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Hương Chử, thị xã Hương Trà.

8. Diện tích sử dụng đất: khoảng 5,0ha.

9. Phương án xây dựng:

- Xây dựng tuyến đường với chiều dài tuyến khoảng $L = 3.256m$, có điểm đầu giao với Quốc lộ 1A tại lý trình Km817+650. Điểm cuối tuyến giao đường tránh phía Tây thành phố Huế tại lý trình Km4+900 với quy mô:

- Cấp đường thiết kế: Phố cấp khu vực - đường khu vực (Theo QCVN 07:2016/BXD).

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 40km/h$.

- Hướng tuyến từ cọc N32 lý trình Km1+103,71 đến cọc 81 lý trình Km1+436,98 tuân thủ theo quy hoạch chi tiết khu Trung tâm phường Hương Chữ được duyệt. Các đoạn còn lại cơ bản đi theo tìm đường hiện trạng.

- Cao trình thiết kế tuyến: Theo Quy hoạch và phù hợp với các dự án đã triển khai trong khu vực.

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục 10T.

- Tải trọng thiết kế công trình: HL93.

- Mặt đường được thiết kế chủ yếu bằng bê tông nhựa rải nóng, đảm bảo môđun yêu cầu $E_{yc} \geq 120$ MPa, từ trên xuống bao gồm các lớp sau:

- Kết cấu mặt đường làm mới:

+ Bê tông nhựa chặt 19mm (BTNC 19) rải nóng dày 7cm.

+ Tưới nhựa lỏng thấm bám MC70, tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m².

+ Cấp phối đá dăm loại I lớp 1 $D_{max}=37,5$ mm dày 15cm.

+ Cấp phối đá dăm loại I lớp 2 $D_{max}=37,5$ mm dày 18cm.

- Kết cấu mặt đường nâng cấp trên đường cũ:

+ Bê tông nhựa chặt 19mm rải nóng dày 7cm.

+ Tưới nhựa lỏng thấm bám MC70, tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m².

+ Cấp phối đá dăm loại 1 $D_{max}=37,5$ mm dày tối thiểu 15cm.

- Hệ phố: Áp dụng cho đoạn tuyến từ Km1+376,33 đến Km2+18,60 qua khu dân cư.

+ Hệ phố rộng: $B=2 \times 1,5m=3m$. Lát gạch Terrazzo kích thước (300x300x30)mm.

+ Bó vỉa, rãnh vỉa dùng bê tông đúc sẵn M300, được bố trí dọc theo phạm vi mặt đường hai bên tuyến.

- Các đoạn còn lại: Hệ phố đắp đất K95.

- Thoát nước ngang: Làm mới các cống trên tuyến có khổ bằng chiều rộng nền đường, tải trọng thiết kế HL-93, quy mô xây dựng công trình vĩnh cửu:

+ Cống hộp đôi $B \times H=2 \times (4 \times 2)m$ tại cọc 15A, Km0+225,46;

+ Cống tròn $2 \times D=2 \times 0,8m$ tại cọc 26, Km0+414,69;

+ Cống vuông $B=1,5m$ tại cọc D67, Km1+217,84;

+ Cổng tròn $D=0,6m$ tại cọc N30, tại nút giao đường BTXM vào khu dân sinh Km1+329,73;

+ Cổng hộp đôi $B \times H=2*(3,5 \times 4)m$ tại cọc MCI-MCII, Km1+773,76;

+ Cổng hộp đơn $B \times H=1*(4,0 \times 3,0)m$ tại cọc 22A, Km2+453,58;

+ Cổng vuông $B=0,75m$ tại cọc 61, Km3+222,50;

+ Cổng tròn $D=0,8m$ tại Km0+614,73; Km2+21,95; Km2+97,31; Km2+253,09; Km2+421,39; Km2+544,58; Km2+677,90; Km2+824,83; Km2+909,94.

- Thoát nước dọc: Áp dụng cho đoạn tuyến từ Km1+376,33 đến Km2+18,60.

- Mương thủy lợi: Hoàn trả các đoạn mương thủy lợi dọc tuyến đoạn từ Km1+61,13 đến Km1+217,84 và đoạn Km3+59,68 đến Km3+222,50. Giữ nguyên mương thủy lợi đập đan qua khu dân cư xây dựng mới hệ thống vỉa hè trên mương hiện có, xây mới các hố thu để nạo vét đoạn từ Km1+229,51 đến Km1+755,32.

- An toàn giao thông: Bố trí lắp đặt mới hệ thống đảm bảo an toàn giao thông (vạch sơn, biển báo, cọc tiêu, tôn hạ lan,...) theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, Cấp III.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Diện tích đất dự kiến thu hồi khoảng 5,0ha, chủ yếu là đất nông nghiệp.

12. Tổng mức đầu tư : **38.727 triệu đồng**, trong đó:

- Chi phí xây dựng : 22.559 triệu đồng

- Chi phí GPMB (tạm tính) : 10.445 triệu đồng

- Chi phí quản lý dự án : 510 triệu đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư : 1.917 triệu đồng

- Chi phí khác : 356 triệu đồng

- Chi phí dự phòng : 2.940 triệu đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: 03 năm kể từ ngày khởi công.

16. Đơn vị tiếp nhận công trình: Theo quy định phân cấp hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hương Trà, Giám đốc Ban QLDA ĐTXD khu vực thị xã Hương Trà và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, GT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương